

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần
nhất 17.09.2018

Phiên bản 1.4

Phần 1. Nhận dạng hóa chất/chất pha chế và nhận dạng công ty/công việc

1.1 Định dạng sản phẩm

Số Danh Mục	822334
Tên sản phẩm	Hydroxylammonium chloride for synthesis
REACH Số Đăng ký	Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn
Số CAS	5470-11-1

1.2 Các ứng dụng đã biết của chất hoặc hỗn hợp và khuyến nghị sử dụng với:

Các sử dụng đã được xác định và khuyến cáo	Hóa chất để tổng hợp Để biết thêm thông tin về cách sử dụng, hãy tham khảo cổng thông tin Các hóa chất của Merck (www.merckgroup.com).
--	---

1.3 Chi tiết về nhà cung cấp Bảng dữ liệu an toàn

Công ty	Merck KGaA * D-64271 Darmstadt * Đức* ĐT: +49 61 51 72-0
Đơn vị phụ trách	Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM Thời gian làm việc: Thứ 2 đến thứ 6 (8:00 đến 17:00)
Đại diện khu vực	Cty TNHH Merck Việt Nam Lầu 9, CentrePoint, 106 Nguyễn Văn Trỗi, Q.Phú Nhuận, TP.HCM

1.4 Điện thoại khẩn cấp

ĐT: +84 8 38420100/ + 84 8 38420117

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Phần 2. Nhận dạng các nguy cơ

2.1 Sự phân loại hóa chất hoặc hỗn hợp

Phân loại (Quy định số 1272/2008 (EC))

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Đường miệng, H302

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, Về da, H312

Độc tính gây ung thư, Nhóm 2, H351

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

Kích ứng mắt, Nhóm 2, H319

Nhạy cảm với da, Nhóm 1, H317

Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần, Nhóm 2, Đường miệng, H373

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật, Nhóm 1, H400

Ăn mòn Kim loại, Nhóm 1, H290

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

2.2 Các yếu tố nhãn

Dán nhãn (Quy định số 1272/2008 (EC))

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm

H302 + H312 Có hại nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.

H351 Nghi ngờ gây ung thư.

H315 Gây kích ứng da.

H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

H317 Có thể gây phản ứng dị ứng da.

H373 Có thể gây tổn thương các cơ quan do phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp đi lặp lại.

H400 Rất độc đối với thủy sinh vật.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

H290 Có thể ăn mòn kim loại.

Các lưu ý phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa

P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.

P281 Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân khi được yêu cầu.

Biện pháp ứng phó

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P308 + P313 NẾU đã bị hoặc có lo lắng đến phơi nhiễm: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

Ghi nhãn bị giảm (≤ 125 ml)

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm

H351 Nghi ngờ gây ung thư.

H317 Có thể gây phản ứng dị ứng da.

Các lưu ý phòng ngừa

P281 Sử dụng các thiết bị bảo hộ cá nhân khi được yêu cầu.

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P308 + P313 NẾU đã bị hoặc có lo lắng đến phơi nhiễm: Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế.

Số CAS

5470-11-1

2.3 Các nguy cơ khác

Được biết là chưa xảy ra.

Phần 3. Thành phần/thông tin về các phụ liệu

3.1 Chất

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục 822334
Tên sản phẩm Hydroxylammonium chloride for synthesis

Công thức $\text{NH}_2\text{OH} \cdot \text{HCl}$ H₄CINO (Hill)
Số EC 226-798-2
Khối lượng mol 69,49 g/mol

Thành phần nguy hiểm (Quy định số 1272/2008 (EC))

Tên hóa học (Nồng độ)

Số CAS Số đăng ký Phân loại

Hydroxylammonium chloride (<= 100 %)

5470-11-1 *)

Ăn mòn Kim loại, Nhóm 1, H290

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H302

Độc tính cấp tính, Nhóm 4, H312

Kích ứng da, Nhóm 2, H315

Kích ứng mắt, Nhóm 2, H319

Nhạy cảm với da, Nhóm 1, H317

Độc tính gây ung thư, Nhóm 2, H351

Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần,
Nhóm 2, H373

Độc tính cấp tính đối với thủy sinh vật, Nhóm 1, H400

*) Không có số đăng ký cho chất này vì chất này hoặc cách sử dụng của nó được miễn đăng ký theo Mục 2 Quy Định REACH (EC) Số 1907/2006, số lượng hàng hóa hàng năm không yêu cầu đăng ký hoặc đăng ký được xem xét vào thời hạn

Để xem chi tiết nội dung của Bảng kê H đề cập đến trong mục này, xem mục 16.

3.2 Hỗn hợp

Không áp dụng được

Phần 4. Các biện pháp sơ cứu

4.1 Mô tả các biện pháp sơ cứu cần thiết

Lời khuyên chung

Người sơ cứu cần tự bảo vệ mình.

Sau khi hít phải: không khí sạch. Gọi bác sĩ.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Trong trường hợp tiếp xúc với da: Cởi bỏ tất cả các quần áo bị nhiễm độc ngay lập tức. Rửa sạch da bằng nước/ tắm. Tham vấn bác sĩ.

Sau khi tiếp xúc với mắt: rửa sạch bằng nhiều nước. Gọi bác sĩ nhãn khoa. Gỡ bỏ kính áp tròng.

Sau khi nuốt vào: cho nạn nhân uống nước ngay lập tức (nhiều nhất hai cốc). Tham vấn bác sĩ.

4.2 Các ảnh hưởng và triệu chứng quan trọng nhất, biểu hiện cấp tính và biểu hiện chậm

Những điều sau đây áp dụng với muối amoni nói chung: sau khi nuốt phải: các triệu chứng kích thích cục bộ, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy. Tác dụng g toàn thân: sau khi hấp thu lượng rất lớn: giảm huyết áp, ngã gục, rối loạn hệ thần kinh trung ương, co thắt, tình trạng hôn mê, liệt hô hấp, t an máu.

các ảnh hưởng gây kích ứng, Các phản ứng dị ứng, Viêm da, Chứng xanh tím do thiếu oxy

4.3 Những dấu hiệu cần sự chăm sóc y tế tức thời và điều trị đặc biệt

Không có thông tin.

Phần 5. Các biện pháp cứu hòa

5.1 Các phương tiện chữa cháy

Các phương tiện chữa cháy phù hợp

Nước, Bọt, Carbon diôxít (CO₂), Bọt khô

Các phương tiện chữa cháy không phù hợp

Đối với chất/hỗn hợp này, không có giới hạn tác nhân dập lửa nào được cung cấp.

5.2 Các nguy cơ đặc biệt bắt nguồn từ hóa chất và hỗn hợp

dễ cháy

Nguy cơ nổ bụi.

Nếu phân hủy: có nguy cơ nổ!

Có thể phát sinh khí hoặc hơi dễ cháy nguy hiểm khi có lửa.

Hỏa hoạn có thể gây ra sự biến đổi của:

Khí hydro chloride, các oxit ni tơ, các khí ni tơ

5.3 Lời khuyên dành cho lính cứu hỏa

Thiết bị bảo hộ đặc biệt dành cho lính cứu hỏa

Chỉ ở trong khu vực nguy hiểm khi có thiết bị hô hấp khép kín. Tránh tiếp xúc với da bằng cách giữ khoảng cách an toàn hoặc bằng cách mặc quần áo bảo hộ phù hợp.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Thông tin khác

Làm lắng khí, hơi, sương bằng tia bụi nước. Ngăn chặn việc nước chữa cháy gây ô nhiễm cho nguồn nước mặt hoặc hệ thống nước ngầm.

Phần 6. Các biện pháp đối phó với sự cố phát thải

6.1 Biện pháp phòng ngừa cá nhân, trang thiết bị bảo hộ và quy trình ứng phó khẩn cấp

Lời khuyên dành cho nhân viên trong trường hợp không khẩn cấp: Tránh hít bụi. Tránh tiếp xúc với hóa chất. Đảm bảo sự thông hơi đầy đủ. Sơ tán khỏi khu vực nguy hiểm, quan sát quy trình ứng phó khẩn cấp, tham khảo ý kiến chuyên gia.

Lời khuyên dành cho người ứng cứu khẩn cấp:

Thiết bị bảo hộ xem phần 8.

6.2 Các biện pháp phòng ngừa về môi trường

Nguy cơ nổ.

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

6.3 Các phương pháp và vật liệu để chứa đựng và làm sạch.

Đậy cống. Thu thập, buộc và xả vết tràn. Quan sát các hạn chế về chất có thể (xem các phần 7 và 10). Thấm khô. Vứt bỏ đúng cách. Dọn sạch khu vực bị ảnh hưởng. Tránh tạo ra bụi.

6.4 Xem các mục khác

Các chỉ dẫn về xử lý chất thải xem phần 13.

Phần 7. Các lưu ý khi thao tác và lưu trữ

7.1 Các biện pháp phòng ngừa để thao tác an toàn với hóa chất

Các biện pháp phòng ngừa để sử dụng, thao tác an toàn

Quan sát các cảnh báo ghi trên nhãn.

Làm việc có mũ bảo hộ. Không hít chất/hỗn hợp.

Các biện pháp vệ sinh

Thay ngay quần áo bẩn. Dùng biện pháp bảo vệ da. Rửa tay và mặt sau khi làm việc với hóa chất.

7.2 Các điều kiện lưu giữ an toàn, bao gồm cả bất kỳ điều kiện xung khắc nào

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Các yêu cầu đối với khu vực lưu trữ và thiết bị chứa

Không dùng bình chứa kim loại.

Điều kiện lưu trữ

Khô.

Nắp chặt và tránh các nguồn kích nổ và nhiệt. Tuân thủ các quy định của quốc gia.

Nhiệt độ lưu giữ đề nghị, xem nhãn sản phẩm.

7.3 Sử dụng cụ thể

Ngoài các cách sử dụng được đề cập trong phần 1.2, không thấy trước cách sử dụng cụ thể nào khác.

Phần 8. Kiểm soát phơi nhiễm/bảo vệ cá nhân

8.1 Các thông số kiểm soát

Không chứa các chất có giá trị giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp.

8.2 Kiểm soát phơi nhiễm

Các biện pháp kỹ thuật

Các phương pháp kỹ thuật và thao tác làm việc phù hợp phải được ưu tiên đối với việc sử dụng thiết bị bảo hộ cá nhân.

Xem phần 7.1.

Các biện pháp bảo hộ cá nhân

Quần áo bảo hộ cần phải được chọn cụ thể cho nơi làm việc, tùy vào nồng độ và lượng hóa chất nguy hiểm được xử lý. Phải yêu cầu thiết bị bảo vệ chống hóa chất tại nhà cung cấp tương ứng.

Bảo vệ mắt/mặt

Kính bảo hộ

Bảo vệ tay

tiếp xúc hoàn toàn:

Chất liệu găng tay:	Cao su nitrile
Độ dày của găng:	0,11 mm
Thời gian thấm:	> 480 min

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

tiếp xúc một lượng nhỏ:

Chất liệu găng tay:	Cao su nitrile
Độ dày của găng:	0,11 mm
Thời gian thấm:	> 480 min

Găng tay bảo hộ được sử dụng phải tuân theo các thông số của Chỉ thị EC 89/686/EEC và EN374 chuẩn có liên quan chẳng hạn KCL 741 Dermatril® L (tiếp xúc hoàn toàn), KCL 741 Dermatril® L (tiếp xúc một lượng nhỏ).

Số lần thủng được nêu ở trên được xác định bằng KCL trong các thử nghiệm trong phòng thí nghiệm theo EN374 với các mẫu về loại găng tay được đề xuất.

Đề xuất này chỉ áp dụng cho sản phẩm được nêu trong tờ dữ liệu an toàn, do chúng tôi cung cấp và cho mục đích sử dụng được chỉ định. Khi hòa tan hoặc trộn với các hóa chất khác và trong các điều kiện sai khác với các

Thiết bị bảo hộ khác

quần áo bảo hộ

Bảo vệ hô hấp

bắt buộc khi có bụi.

Loại bộ lọc đề xuất: Bình lọc P 3 (theo DIN 3181) cho các thành phần rắn và lỏng của các hóa chất độc và rất độc

Công ty phải đảm bảo rằng việc bảo trì, lau chùi và kiểm tra thiết bị bảo vệ hô hấp được tiến hành theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Các phương pháp này phải được lập thành tài liệu đúng cách.

Kiểm soát phơi nhiễm môi trường

Nguy cơ nổ.

Không để sản phẩm đi vào hệ thống cống rãnh.

Phần 9. Các tính chất vật lý và hóa học

9.1 Thông tin cơ bản về các đặc tính vật lý và hóa học

Hình thể

rắn

Màu sắc

không màu

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục 822334
Tên sản phẩm Hydroxylammonium chloride for synthesis

Mùi đặc trưng	clo nhẹ
Ngưỡng mùi	Không có thông tin.
Độ pH	2,5 - 3,5 ở 50 g/l 20 °C
Điểm nóng chảy	Khoảng 154 °C Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 102
Điểm sôi	Không có thông tin.
Điểm chớp cháy	Không có thông tin.
Tỷ lệ hóa hơi	Không có thông tin.
Khả năng bắt cháy (chất rắn, khí)	Sản phẩm không dễ cháy. Tính dễ cháy (các chất rắn)
Giới hạn dưới của cháy nổ	Không có thông tin.
Giới hạn trên của cháy nổ	Không có thông tin.
Áp suất hóa hơi	0,054 Pa ở 50 °C Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 104
Tỷ trọng hơi tương đối	Không có thông tin.
Mật độ	1,70 g/cm ³ ở 20,2 °C Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 109

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	822334
Tên sản phẩm	Hydroxylammonium chloride for synthesis

Tỷ trọng tương đối	Không có thông tin.
Tính tan trong nước	470 g/l ở 20 °C Phương pháp: Hướng dẫn xét nghiệm OECD 105
Hệ số phân tán: n-octanol/nước	Không áp dụng cho các chất vô cơ
Nhiệt độ tự bốc cháy	Không có thông tin.
Nhiệt độ phân hủy	Khoảng 165 °C GLP: có
Độ nhớt, động lực	Không có thông tin.
Đặc tính cháy nổ	Không được phân loại là dễ nổ.
Đặc tính ôxy hóa	không

9.2 Các dữ liệu khác

Mật độ lớn	Khoảng 900 kg/m ³
Kích thước hạt	Kích thước hạt trung bình 377,8 µm Phương pháp: Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 110
Ăn mòn	Có thể ăn mòn kim loại.

Phần 10. Tính ổn định và tính phản ứng

10.1 Khả năng phản ứng

Chất nổ
Nhạy cơ học (cọ sát)
Nguy cơ nổ bụi.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

10.2 Tính ổn định hóa học

Sản phẩm ổn định về mặt hóa học trong điều kiện môi trường chuẩn (nhiệt độ phòng).

10.3 Khả năng xảy ra phản ứng nguy hiểm

Có thể phản ứng mạnh với:

chất kiềm

Có thể tạo thành:

hydroxylamine

Rủi ro nổ với:

chất kích thích cháy, Chất oxy hóa

10.4 Các điều kiện cần tránh

Gia nhiệt (phân hủy).

10.5 Các vật liệu xung khắc

Nhôm, Đồng, kẽm, Thiếc, Các kim loại

10.6 Các sản phẩm phân hủy nguy hiểm

trong trường hợp có hỏa hoạn: Xem chương 5.

Phần 11. Thông tin độc học

11.1 Thông tin về các ảnh hưởng độc sinh thái

Độc tính cấp theo đường miệng

Triệu chứng: Kích thích màng nhầy trong miệng, họng, thực quản và khoang dạ dày.

Độc tính cấp do hít phải

Triệu chứng: Hư hổng có thể, kích thích màng nhầy

Độc tính cấp qua da

Ước lượng độc tính cấp : 1.100,1 mg/kg

Đánh giá của chuyên gia

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Kích ứng da

Thỏ

Kết quả: Kích ứng nhẹ

IUCLID)

Viêm da

Nghiên cứu trong ống nghiệm

Kết quả: Gây kích ứng da.

Hướng dẫn xét nghiệm OECD 439

Gây kích ứng da.

Kích ứng mắt

Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

Nhạy cảm

Kinh nghiệm trên người

Kết quả: Dương tính

(Lít)

Có thể gây phản ứng dị ứng da.

Biến đổi tế bào gốc

Thông tin này không có sẵn.

Độc tính gây ung thư

Thông tin này không có sẵn.

Độc tính đối với sinh sản

Thông tin này không có sẵn.

Độc tính gây quái thai

Thông tin này không có sẵn.

Ảnh hưởng CMR

Độc tính gây ung thư:

Nghi ngờ gây ung thư.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Độc tính hệ thống lên cơ quan mục tiêu cụ thể (Phơi nhiễm đơn lẻ)

Thông tin này không có sẵn.

Độc tính tổng thể lên cơ quan đích cụ thể - phơi nhiễm nhiều lần

Có thể gây tổn thương các cơ quan do phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp đi lặp lại.

Đường tiếp xúc: Nuốt phải

Nguy cơ hô hấp

Thông tin này không có sẵn.

11.2 Thông tin khác

Sau khi hấp thụ:

hạ huyết áp, Chứng xanh tím do thiếu oxy, Nguy cơ hình thành methaemoglobin.

Những điều sau đây áp dụng với muối amoni nói chung: sau khi nuốt phải: các triệu chứng kích thích cục bộ, buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy. Tác dụng g toàn thân: sau khi hấp thụ lượng rất lớn: giảm huyết áp, ngã gục, rối loạn hệ thần kinh trung ương, co thắt, tình trạng hôn mê, liệt hô hấp, t an máu.

Chất này phải được xử lý một cách đặc biệt thận trọng.

Không loại trừ các đặc tính nguy hiểm khác

Xử lý theo các biện pháp an toàn vệ sinh công nghiệp.

Phần 12. Thông tin sinh thái học

12.1 Độc tính

Không có thông tin.

12.2 Tính bền vững và phân hủy

Không có thông tin.

12.3 Tiềm năng tích lũy sinh học

Hệ số phân tán: n-octanol/nước

Không áp dụng cho các chất vô cơ

12.4 Tính biến đổi trong đất

Không có thông tin.

12.5 Kết quả đánh giá PBT và vPvB

Không có đánh giá PBT/vPvB vì đánh giá an toàn hóa chất không bắt buộc/không được tiến hành.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục 822334
Tên sản phẩm Hydroxylammonium chloride for synthesis

12.6 Các ảnh hưởng có hại khác

Sức căng bề mặt

71,8 mN/m

ở 20 °C

Phương pháp: Nguyên Tắc Kiểm Tra OECD 115

Cần tránh thải loại vào môi trường.

Phần 13. Các lưu ý về tiêu hủy

Các phương pháp xử lý chất thải

Rác thải phải được vớt bỏ theo các quy định của địa phương và nhà nước. Để nguyên hóa chất trong hộp đựng ban đầu. Không để lẫn với rác thải khác. Xử lý các hộp đựng bẩn giống như xử lý sản phẩm.

Xem www.retrologistik.com để biết quy trình về việc trả lại hóa chất và bình chứa hoặc liên hệ với chúng tôi nếu có câu hỏi nào khác.

Phần 14. Thông tin vận chuyển

Vận tải mặt đất (ADR/RID)

14.1 Số UN	UN 2923
14.2 Tên vận chuyển thích hợp	CORROSIVE SOLID, TOXIC, N.O.S. (HYDROXYLAMMONIUM CHLORIDE)
14.3 Hạng	8 (6.1)
14.4 Nhóm đóng gói	III
14.5 môi trường độc hại	có
14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng	có
Mã giới hạn đối với vận chuyển qua đường hầm	E

Vận tải đường thủy nội địa (ADN)

Không liên quan

Vận tải đường không (IATA)

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục	822334
Tên sản phẩm	Hydroxylammonium chloride for synthesis

14.1 Số UN	UN 2923
14.2 Tên vận chuyển thích hợp	CORROSIVE SOLID, TOXIC, N.O.S. (HYDROXYLAMMONIUM CHLORIDE)
14.3 Hạng	8 (6.1)
14.4 Nhóm đóng gói	III
14.5 môi trường độc hại	có
14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng	không

Vận tải đường biển (IMDG)

14.1 Số UN	UN 2923
14.2 Tên vận chuyển thích hợp	CORROSIVE SOLID, TOXIC, N.O.S. (HYDROXYLAMMONIUM CHLORIDE)
14.3 Hạng	8 (6.1)
14.4 Nhóm đóng gói	III
14.5 môi trường độc hại	có
14.6 Khuyến cáo đặc biệt cho người sử dụng	có

EmS	F-A S-B
Segregation Group	0001 Acids

14.7 Vận chuyển khối lượng lớn theo như Phụ lục II của MARPOL 73/78 và luật IBC
Không liên quan

Phần 15. Thông tin pháp luật

15.1 Các quy định/luật pháp về an toàn, sức khỏe và môi trường cụ thể đối với chất và hỗn hợp

Luật pháp quốc gia

Lớp cất giữ	4.1A
-------------	------

Đạo luật về chất cháy nổ của Đức	áp dụng, C, III.
----------------------------------	------------------

15.2 Đánh giá An toàn Hóa chất

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

Đối với sản phẩm này, đánh giá an toàn hóa học theo quy định REACH của E U Số 1907/2006 không được thực hiện.

Phần 16. Các thông tin khác

Nội dung chi tiết của Bảng kê H có liên quan đến mục 2 và 3.

H290	Có thể ăn mòn kim loại.
H302	Có hại nếu nuốt phải.
H312	Có hại khi tiếp xúc với da.
H315	Gây kích ứng da.
H317	Có thể gây phản ứng dị ứng da.
H319	Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.
H351	Nghi ngờ gây ung thư.
H373	Có thể gây tổn thương các cơ quan do phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp đi lặp lại.
H400	Rất độc đối với thủy sinh vật.

Tư vấn về đào tạo

Cung cấp đầy đủ thông tin, chỉ dẫn và đào tạo cho người sử dụng.

Dán nhãn

Hình đồ cảnh báo nguy cơ



Lời cảnh báo

Cảnh báo

Cảnh báo nguy hiểm

H290 Có thể ăn mòn kim loại.

H302 + H312 Có hại nếu nuốt phải hoặc tiếp xúc với da.

H315 Gây kích ứng da.

H317 Có thể gây phản ứng dị ứng da.

PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT

theo Quy định (EU) số 1907/2006

Số Danh Mục

822334

Tên sản phẩm

Hydroxylammonium chloride for synthesis

H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng.

H351 Nghi ngờ gây ung thư.

H373 Có thể gây tổn thương các cơ quan do phơi nhiễm kéo dài hoặc lặp đi lặp lại nếu nuốt phải.

H400 Rất độc đối với thủy sinh vật.

Các lưu ý phòng ngừa

Biện pháp phòng ngừa

P273 Tránh thải sản phẩm hóa chất ra môi trường.

P280 Đeo găng tay bảo hộ.

Biện pháp ứng phó

P302 + P352 NẾU TIẾP XÚC LÊN DA: Rửa bằng nhiều nước và xà phòng.

P305 + P351 + P338 NẾU TIẾP XÚC LÊN MẮT: Rửa cẩn thận bằng nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu đang đeo và dễ thực hiện. Tiếp tục rửa.

P314 Tìm kiếm sự tư vấn/ chăm sóc y tế nếu cảm thấy không khỏe.

Chú thích đối với các từ viết tắt sử dụng trong Bảng dữ liệu an toàn

Có thể tìm từ viết tắt và cụm từ viết tắt tại <http://www.wikipedia.org>.

Thông tin có ở đây dựa trên vốn kiến thức hiện tại của chúng tôi. Thông tin mô tả sản phẩm liên quan đến các biện pháp an toàn phù hợp. Thông tin không tuyên bố sự đảm bảo về bất kỳ đặc điểm nào của sản phẩm.